DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN ĐỢT 2 NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 96 /TTr-PGDĐT, ngày 28/ 8 /2024 của Phòng GD&ĐT Bình Sơn)

STT	TT Trường	Họ và tên	Ngày sinh		Chức vụ đang giữ hiện nay	Ngạch, bậc lương hiện hưởng					Kết quả nâng bậc lương 2024							Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngạch	Mã số ngạch	Bậc trong ngạch	Hệ số lương hiện giữ	Hệ số chênh lệch bảo lưu, vượt khung (nếu có)	Thời điểm nâng lương lần sau	Mã số ngạch	Bậc lương sau khi nâng	Hệ số lương sau khi nâng	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời gian để tính nâng bậc lương lần sau	
		Trường MN 24/3																
1	1	Lê Thị Minh Thoa		06/12/1987	Giáo viên	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/9/2021	V.07.02.26	6/10	3,65			01/9/2024	
2	2	Nguyễn Thị Hằng		03/7/1994	Giáo viên	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/9/2021	V.07.02.26	3/10	2,72			01/9/2024	
		Trường MN Bình Trung																
3	1	Phạm Thị Mỹ Lệ		07/7/1980	Giáo viên	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	6/9	3,99		01/7/2021	V.07.02.25	7/9	4,32			01/7/2024	
		Trường MN Bình Nguyên																
4	1	Nguyễn Thị Hoa Phượng		29/06/1973	Hiệu trưởng	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	5/9	3,66		01/7/2021	V.07.02.25	6/9	3,99			01/7/2024	
5	2	Nguyễn Thị Yến Kiều		16/04/1991	iáo viên Mầm no	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/7/2021	V.07.02.26	4/10	3,03			01/7/2024	
6	2	Võ Thị Hoà		02/02/1986	Y tế	Điều dưỡng trung cấp	16b.121	5/12	2,66		01/12/2022	16b.121	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường MN Sao Mai																
7	1	Nguyễn Thị Học		10/10/1968	Giáo viên	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	7/9	4,32		01/10/2021	V.07.02.25	8/9	4,65			01/10/2024	
8	2	Nguyễn Thị Thu Hiền		10/12/1984	Giáo viên	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	5/9	3,66		01/9/2021	V.07.02.25	6/9	3,99			01/9/2024	
9	3	Phạm Thị Như Quỳnh		20/9/1992	Y tế	Điều dưỡng trung cấp	16b.121	5/12	2,66		01/12/2022	16b.121	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường MN Bình Thạnh																
10	1	Trần Thu Thùy		01/9/1981	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	6/9	3,99		01/4/2021	V.07.02.25	7/9	4,32			01/4/2024	
11	2	Nguyễn Thị Hà		16/6/1995	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/10/2021	V.07.02.26	2/10	2,41			01/10/2024	
12	3	Nguyễn Thị Thu My		18/11/1991	Y tế	Điều dưỡng trung cấp	16b.121	5/12	2,66		01/12/2022	16b.121	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường MN Bình Đông																
13	1	Phan Thị Mỹ Nhi		09/9/1980	Y tế	Y sỹ	16.119	5/12	2,66		01/12/2022	16.119	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường MN 18/3																
14	1	Ngô Thị Kim Quý		20/10/1989	Y tế	Y sỹ	16.119	5/12	2,66		01/12/2022	16.119	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường MN Bình Trị																
15	1	Trà Thị Minh Thúy		02/01/1983	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	5/9	3,66		01/8/2021	V.07.02.25	6/9	3,99			01/8/2024	
16	2	Phạm Nữ Thanh Bình		26/9/1985	Y tế	Điều dưỡng trung cấp	16b.121	8/12	3,26		16/08/2022	16b.121	9/12	3,46			16/08/2024	
17	3	Phan Thị Ni		05/05/1984	Kế Toán	Kế toán viên trung cấp	060.32	6/12	2,86		01/09/2022	060.32	7/12	3,06			01/09/2024	
		Trường MN Bình Hải																
18	1	Võ Thị Thành Thật		06/03/1989	Giáo viên-TTCM	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		14/12/2021	V.07.02.26	5/10	3,34			14/12/2024	
19	2	Đặng Thị Yến Nhi		26/07/1995	Giáo viên	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		06/12/2021	V.07.02.26	3/10	2,72			06/12/2024	
20	3	Nguyễn Thị Kim Nương		20/07/1985	Kế toán	Kế toán viên trung cấp (mới)	06.032	4/10	3,03		01/9/2021	06.032	5/10	3,34			01/9/2024	
21	4	Ngô Thị Kim Thoa		01/04/1988	Y tế	Điều dưỡng trung cấp	16b.121	5/12	2,66		01/6/2022	16b.121	6/12	2,86			01/9/2024	Kéo dài thời gian nâng lương thêm 3 tháng
		Trường MN Bình Hòa																

STT	TT Trường	Họ và tên	Ngày sinh		Chức vụ đang giữ hiện nay	Ngạch, bậc lương hiện hưởng						Kết quả nâng bậc lương 2024						Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngạch	Mã số ngạch	Bậc trong ngạch	Hệ số lương hiện giữ	Hệ số chênh lệch bảo lưu, vượt khung (nếu có)	Thời điểm nâng lương lần sau	Mã số ngạch	Bậc lương sau khi nâng	Hệ số lương sau khi nâng	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời gian để tính nâng bậc lương lần sau	
22	1	Nguyễn Thị Thu Hiền		01/02/1985	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	6/9	3,99		01/7/2021	V.07.02.25	7/9	4,32			01/7/2024	
23	2	Hồ Thị Hồng Thới		01/04/1981	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	6/10	3,65		01/7/2021	06.032	7/10	3,96			01/7/2024	
		Trường MN Bình Tân Phú																
24	1	Hà Thị Lệ Thắm		26/3/1988	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		12/11/2021	V.07.02.26	5/10	3,34			12/11/2024	
25	2	Trần Đoàn Sao Khuê		20/04/1997	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,1		01/12/2021	V.07.02.26	2/10	2,41			01/12/2024	
26	3	Huỳnh Thị Lệ		18/7/1988	Y tế	Điều dưỡng trung cấp	16b.121	5/12	2,66		01/12/2022	16b.121	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường MN Bình Hiệp																
27	1	Huỳnh Thị Thu Hồng		16/09/1980	Kế toán	Kế toán viên trung cấp mới	06.032	3/10	2,72		01/10/2021	06.032	4/10	3,03			01/10/2024	
28	2	Phan Anh Triết		05/11/1997	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		06/7/2021	V.07.02.26	2/10	2,41			06/7/2024	
29	3	Lê Thị Thùy		02/11/1992	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/7/2021	V.07.02.26	4/10	3,03			01/7/2024	
		Trường MN Bình Châu																
30	1	Võ Thị Phước		16/6/1992	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/7/2021	V.07.02.26	4/10	3,03			01/7/2024	
31	1	Hà Thị Mỹ Duyên		06/4/1993	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		06/7/2021	V.07.02.26	2/10	2,41			06/7/2024	
		Trường MN Bình Long																
32	1	Đặng Thị Ngọc Huyền		07/11/1994	giáo viên	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/07/2021	V.07.02.26	2/10	2,41			01/07/2024	
		Trường MN Bình Chương																
33	1	Nguyễn Thị Thanh Hải		14/3/1985	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/9/2021	V.07.02.26	3/10	2,72			01/9/2024	
34	2	Phan Thị Xuân Yến		24/11/1982	Nhân viên Y tế	Điều dưỡng trung cấp	B.04	8/12	3,26		01/5/2022	B.04	9/12	3,46			01/8/2024	Kéo dài nâng lương 3 tháng do sinh con thứ 3
		Trường MN Bình Mỹ																
35	1	Huỳnh Thị Mơ Linh		19/02/1988	Giáo viên	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/10/2021	V.07.02.26	5/10	3,34			01/10/2024	
36	2	Cao Thị Hồng		15/07/1993	Y tế	Điều dưỡng trung cấp	16b.121	5/12	2,66		01/12/2022	16b.121	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường MN Bình Minh																
37	1	Phạm Thị Minh Tâm		12/01/1989	Hiệu trưởng	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/7/2021	V.07.02.26	5/10	3,34			01/7/2024	
38	2	Nguyễn Thị Hiệp		21/11/1992	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/7/2021	V.07.02.26	4/10	3,03			01/7/2024	
39	3	Bùi Thị Kim Hồng		10/12/1991	Nhân viên y tế	Điều dưỡng trung cấp	16b.121	5/12	2,66		01/12/2022	16b.121	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường MN Bình An																
40	01	Nguyễn Thị Kim Loan		12/4/1987	P.Hiệu trưởng	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/7/2021	V.07.02.26	5/10	3,34			01/7/2024	
41	02	Trịnh Thị Hồng		06/3/1986	Y tế	Điều dưỡng trung cấp	16b.121	5/12	2,66		01/12/2022	16b.121	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường MN Bình Khương																
42	1	Võ Thị Lài		05/5/1974	P. Hiệu trưởng	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/9/2021	V.07.02.26	8/10	4,27			01/9/2024	
		Trường MN Bình Dương																

STT	TT Trường	Họ và tên	Ngày sinh		Chức vụ đang giữ hiện nay	Ngạch, bậc lương hiện hưởng						Kết quả nâng bậc lương 2024						Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngạch	Mã số ngạch	Bậc trong ngạch	Hệ số lương hiện giữ	Hệ số chênh lệch bảo lưu, vượt khung (nếu có)	Thời điểm nâng lương lần sau	Mã số ngạch	Bậc lương sau khi nâng	Hệ số lương sau khi nâng	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời gian để tính nâng bậc lương lần sau	
43	1	Phạm Thị Lan		27/07/1976	P. Hiệu Trưởng	Giáo viên Mầm Non hạng II	V.07.02.25	8/9	4,65		01/8/2021	V.07.02.25	9/9	4,98			01/8/2024	
44	2	Nguyễn Thị Khánh Lan		12/07/1979	Giáo viên	Giáo viên Mầm Non hạng II	V.07.02.25	6/9	3,99		01/10/2021	V.07.02.25	7/9	4,32			01/10/2024	
45	3	Lý Thị Tuyết Lên		25/04/1996	Giáo viên	Giáo viên Mầm Non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		05/9/2022	V.07.02.06	4/12	2,46			05/9/2024	
		Trường MN Bình Phước																
46	1	Võ Thị Phụng		17/9/1982	PHT	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/7/2021	V.07.02.26	7/10	3,96			01/7/2024	
47	2	Nguyễn Thị Phương		23/09/1985	Giáo viên	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		06/12/2021	V.07.02.26	2/10	2,41			06/12/2024	
48	3	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		09/08/1993	Giáo viên	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		06/7/2021	V.07.02.26	2/10	2,41			06/7/2024	
		Cấp Tiểu học																
		Trường TH số 1 Thị trấn Châu Ổ																
49	1	Huỳnh Thị Trúc Hòa		05/09/1976	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	3/8	4,68		01/9/2021	V.07.03.28	4/8	5,02			01/9/2024	
50	2	Đỗ Thị Bích Hà		13/08/1969	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	9/10	4,58		01/7/2021	V.07.03.08	10/10	4,89			01/7/2024	
51	3	Hồ Thị Mỹ Liên		10/04/1977	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/12/2021	V.07.03.29	8/9	4,65			01/12/2024	
52	4	Lê Văn Mít	11/04/1981		Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/9/2021	V.07.03.29	5/9	3,66			01/9/2024	
		Trường TH số 2 Thị trấn Châu Ổ																
53	1	Nguyễn Thị Thu Thảo		02/02/1976	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	4/8	5,02		01/9/2021	V.07.03.28	5/8	5,36			01/9/2024	
54	2	Đoàn Thị Ánh Tuyết		30/3/1973	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	4/8	5,02		01/7/2021	V.07.03.28	5/8	5,36			01/7/2024	
55	3	Nguyễn Thị Thu Hiền		01/10/1976	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/10/2021	V.07.03.29	9/9	4,98			01/10/2024	
56	4	Bùi Thị Bé		28/03/1976	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/7/2021	V.07.03.29	9/9	4,98			01/7/2024	
		Trường TH Bình Trung																
57	**1**	Huỳnh Xuân Mạnh	05/01/1975		Tổ phó-Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	4/8	5,02		01/9/2021	V.07.03.28	5/8	5,36			01/9/2024	
58	**2**	Trịnh Minh Cường	09/5/1980		Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/11/2021	V.07.03.29	6/9	3,99			01/11/2024	
59	**3**	Lê Thị Thùy Dung		15/9/1988	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		05/9/2022	V.07.03.09	4/12	2,46			05/9/2024	
		Trường TH số 1 Bình Nguyên																
60	1	Trần Thị Tố Nga		24/10/1978	TTCM-Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/9/2021	V.07.03.29	8/9	4,65			01/9/2024	
61	2	Nguyễn Thị Phương		04/08/1995	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		02/7/2021	V.07.03.29	3/9	3,00			02/7/2024	
		Trường TH số 2 Bình Nguyên																
62	1	Đỗ Thị Thu Hiền		01/10/1989	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/7/2021	V.07.03.29	5/9	3,66			01/7/2024	
63	2	Phạm Thị Thúy Kiều		28/07/1985	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/9/2021	V.07.03.29	5/9	3,66			01/9/2024	
64	3	Ngô Thùy Văn		07/10/1985	NVKT	Kế toán viên	06.031	3/9	3,00		01/12/2021	06.031	4/9	3,33			01/12/2024	
		Trường TH Bình Chánh																
65	1	Đặng Thị Kim Liên		20/3/1979	Giáo viên - Tổ p	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	2/8	4,34		01/9/2021	V.07.03.28	3/8	4,68			01/9/2024	
66	2	Nguyễn Tài Tín	30/12/1971		Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	4/8	5,02		01/7/2021	V.07.03.28	5/8	5,36			01/7/2024	
67	3	Trần Bình Ánh	11/4/1975		Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/9/2021	V.07.03.29	9/9	4,98			01/9/2024	
68	4	Phạm Thị Ngọc Thuận		24/6/1990	Nhân viên kế toá	Kế toán viên trung cấp (mới	06.032	3/10	2,72		01/12/2021	06.032	4/10	3,03			01/12/2024	
		Trường TH số 1 Bình Thạnh																
69	1	Nguyễn Thị Kim Phượng		10/05/1976	Hiệu trưởng	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/7/2021	V.07.03.29	8/9	4,65			01/7/2024	
70	2	Vũ Thị Thu Trà		11/10/1973	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/7/2021	V.07.03.29	9/9	4,98			01/7/2024	
71	3	Đặng Thị Thảo		12/04/1975	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/7/2021	V.07.03.29	9/9	4,98			01/7/2024	
		Trường TH số 2 Bình Thạnh																
72	1	Trần Hồng Loan		03/6/1981	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	1/8	4,00		01/7/2021	V.07.03.28	2/8	4,34			01/7/2024	
73	2	Lê Thị Khương		10/02/1975	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/7/2021	V.07.03.29	9/9	4,98			01/7/2024	
74	3	Trần Thị Thùy Trang		21/12/1974	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/7/2021	V.07.03.29	9/9	4,98			01/7/2024	

STT	TT Trường	Họ và tên	Ngày sinh		Chức vụ đang giữ hiện nay	Ngạch, bậc lương hiện hưởng						Kết quả nâng bậc lương 2024						Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngạch	Mã số ngạch	Bậc trong ngạch	Hệ số lương hiện giữ	Hệ số chênh lệch bảo lưu, vượt khung (nếu có)	Thời điểm nâng lương lần sau	Mã số ngạch	Bậc lương sau khi nâng	Hệ số lương sau khi nâng	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời gian để tính nâng bậc lương lần sau	
75	4	Bùi Thị Mỹ		02/8/1990	Kế toán	Kế toán viên trung cấp (mới)	06.032	3/10	2,72		01/12/2021	06.032	4/10	3,03			01/12/2024	
76	5	Nguyễn Thị Kiều		12/12/1987	Thư viện	Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	3/12	2,26		01/11/2022	V.10.02.07	4/12	2,46			01/11/2024	
		Trường TH Bình Đông																
77	1	Nguyễn Thị Dương		02/05/1972	TPCM-Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/7/2021	V.07.03.29	8/9	4,65			01/7/2024	
78	2	Lê Thị Thuỷ		12/10/1991	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/12/2021	V.07.03.29	3/9	3,00			01/12/2024	
		Trường TH Bình Thuận																
79	1	Huỳnh Thị Phương Lan		28/05/1974	P Hiệu trưởng	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	4/8	5,02		01/9/2021	V.07.03.28	5/8	5,36			01/9/2024	
80	2	Trương Thị Thi		04/06/1974	Giáo viên- TP	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/9/2021	V.07.03.29	8/9	4,65			01/9/2024	
		Trường TH Bình Trị																
81	1	Nguyễn Thị Diệp		15/08/1973	Giáo viên-TT	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/7/2021	V.07.03.29	9/9	4,98			01/7/2024	
82	2	Nguyễn Thị Thanh Bửu		15/09/1987	Kế toán	Kế toán viên	06.031	3/9	3,00		01/10/2021	06.031	4/9	3,33			01/10/2024	
83	3	Hồ Thị Hiệp		27/01/1990	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/7/2021	V.07.03.29	5/9	3,66			01/7/2024	
84	4	Trần Thị Kim Thanh		02/04/1990	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/8/2022	V.07.03.09	7/12	3,06			01/8/2024	
		Trường TH số 1 Bình Hải																
85	1	Nguyễn Thanh Long	20/2/1970		Hiệu trưởng	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/12/2021	V.07.03.29	9/9	4,98			01/12/2024	
86	2	Trần Thị Phương Thảo		27/04/1988	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	3/10	2,72		01/12/2021	06.032	4/10	3,03			01/12/2024	
		Trường TH số 2 Bình Hải																
87	1	Nguyễn Bảo Thiều	16/06/1974		Giáo viên - Tổ trưởng	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	3/8	4,68		01/10/2021	V.07.03.28	4/8	5,02			01/10/2024	
		Trường TH số 1 Bình Châu																
88	1	Trần Thị Thu Thủy		06/10/1972	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/12/2021	V.07.03.29	8/9	4,65			01/12/2024	
89	2	Nguyễn Thị Thúy Kiều		20/6/1978	Kế toán	Kê toán viên trung cấp	06.032	5/12	2,66		01/7/2022	06.032	6/12	2,86			01/7/2024	
		Trường TH số 2 Bình Châu																
90	1	Nguyễn Thị Vân		12/04/1974	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	9/10	4,58		01/10/2021	V.07.03.08	10/10	4,89			01/10/2024	
91	2	Bùi Thị Bích Ngọc		01/6/1985	Nhân viên y tế	Điều dưỡng	16b.121	7/12	3,06		01/9/2022	16b.121	8/12	3,26			01/9/2024	
		Trường TH Bình Thanh																
92	1	Bùi Thị Kim Phúc		30/12/1975	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	9/10	4,58		01/7/2021	V.07.03.08	10/10	4,89			01/7/2024	
93	2	Nguyễn Hoàng Anh	02/11/1983		Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/9/2021	V.07.03.29	5/9	3,66			01/9/2024	
		Trường TH Bình Hiệp																
94	1	Huỳnh Thị Thanh Lan		20/04/1977	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/10/2021	V.07.03.29	7/9	4,32			01/10/2024	
95	2	Phạm Thị Thu Điệp		06/09/1992	NV Thư viện	Thư viện viên trung cấp	17.171	5/12	2,66		01/12/2022	17.171	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường TH Bình Long																
96	1	Bùi Văn Hội	19/3/1971		PHT	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	4/8	5,02		01/7/2021	V.07.03.28	5/8	5,36			01/7/2024	
97	2	Phạm Thị Hiền		11/11/1976	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	3/8	4,68		01/9/2021	V.07.03.28	4/8	5,02			01/9/2024	
98	2	Nguyễn Ngọc Cẩm Trang		15/08/1990	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/9/2021	V.07.03.29	5/9	3,66			01/9/2024	
99	3	Nguyễn Thị Thanh Ánh		05/02/1981	KT	Cán sự	01.004	9/12	3,46		01/12/2022	01.004	10/12	3,66			01/12/2024	
		Trường TH Số 1 Bình Minh																
100	1	Trịnh Thành Chung	03/05/1991		Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		05/9/2021	V.07.03.29	3/9	3,00			05/9/2024	
101	2	Nguyễn Thị Quỳnh Lưu		06/09/1993	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		05/9/2021	V.07.03.29	3/9	3,00			05/9/2024	
102	3	Võ Thị Ly		20/09/1989	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		14/12/2021	V.07.03.29	5/9	3,66			14/12/2024	
		Trường TH Số 2 Bình Minh																

STT	TT Trường	Họ và tên	Ngày sinh		Chức vụ đang giữ hiện nay	Ngạch, bậc lương hiện hưởng						Kết quả nâng bậc lương 2024						Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngạch	Mã số ngạch	Bậc trong ngạch	Hệ số lương hiện giữ	Hệ số chênh lệch bảo lưu, vượt khung (nếu có)	Thời điểm nâng lương lần sau	Mã số ngạch	Bậc lương sau khi nâng	Hệ số lương sau khi nâng	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời gian để tính nâng bậc lương lần sau	
103	1	Trần Phú Vinh	04/11/1987		Giáo viên	Giáo viên THCS	15a.202	4/10	3,03		02/11/2021	15a.202	5/10	3,34			02/11/2024	Chưa đổi mã ngạch
101	2	Bạch Phương Dung		04/10/1991	NV kế toán	Kế toán viên	06.031	3/9	3,00		01/12/2021	06.031	4/9	3,33			01/12/2024	
		Trường TH Bình Mỹ																
102	1	Phạm Thị Mỹ Huệ		30/06/1980	Nhân viên	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	3/12	2,26		01/11/2022	V.10.02.07	4/12	2,46			01/11/2024	
103	2	Phạm Thị Chung		20/08/1987	Kế toán	Kế toán viên	06.031	3/9	3,00		01/12/2021	06.031	4/9	3,33			01/12/2024	
104	3	Huỳnh Thị Vĩ		03/01/1991	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/7/2021	V.07.03.29	5/9	3,66			01/7/2024	
		Trường TH Bình Dương																
105	1	Phạm Thị Mỹ Trang		24/12/1974	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	2/8	4,34		01/11/2021	V.07.03.28	3/8	4,68			01/11/2024	
106	2	Võ Thị Bông Hồng		15/7/1973	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/12/2021	V.07.03.29	8/9	4,65			01/12/2024	
		Cấp THCS																
		Trường THCS Bình Trung																
107	1	Phạm Thị Hiền		15/10/1979	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3/8	4,68		01/12/2021	V.07.04.31	4/8	5,02			01/12/2024	
108	2	Võ Tấn Minh	08/12/1985		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	1/8	4,00		31/12/2021	V.07.04.31	2/8	4,34			31/12/2024	
		Trường THCS Bình Nguyên																
109	1	Lê Thanh Sơn	28/6/1976		Giáo viên-TT	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2/8	4,34		01/7/2021	V.07.04.31	3/8	4,68			01/7/2024	
110	2	Nguyễn Thị Minh Trang		20/9/1977	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/7/2021	V.07.04.32	8/9	4,65			01/7/2024	
111	3	Đinh Thị Như Hải		10/12/1991	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/7/2021	V.07.04.32	4/9	3,33			01/7/2024	
112	4	Nguyễn Thị Kim Thanh Phượng		21/12/1991	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		05/9/2021	V.07.04.32	4/9	3,33			05/9/2024	
113	5	Phạm Thị Thuý Huyền		25/10/1995	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/8/2021	V.07.04.32	3/9	3,00			01/8/2024	
		Trường THCS Bình Chánh																
114	1	Phạm Thị Thu Hiền		20/01/1976	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3/8	4,68		01/9/2021	V.07.04.31	4/8	5,02			01/9/2024	
115	2	Huỳnh Thị Nhung		06/3/1979	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	1/8	4,00		01/8/2021	V.07.04.31	2/8	4,34			01/8/2024	
116	3	Mai Thị Kim Tuyến		19/7/1976	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/9/2021	V.07.04.32	8/9	4,65			01/9/2024	
117	4	Võ Thị Diệu Hiền		22/5/1977	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/7/2021	V.07.04.32	8/9	4,65			01/7/2024	
118	5	Hồ Thị Hạnh		26/4/1975	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/12/2021	V.07.04.32	9/9	4,98			01/12/2024	
119	6	Huỳnh Thị Định		10/02/1983	Văn thư	Cán sự	01.004	5/12	2,66		01/12/2022	01.004	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường THCS Bình Thạnh																
120	1	Đặng Đức Phú	20/01/1975		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3/8	4,68		01/9/2021	V.07.04.31	4/8	5,02			01/9/2024	
121	2	Bùi Thị Thanh Thủy		28/8/1977	Giáo viên-TP	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/9/2021	V.07.04.32	8/9	4,65			01/9/2024	
122	3	Lý Thị Kim Anh		20/12/1975	Giáo viên-TT	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/7/2021	V.07.04.32	8/9	4,65			01/7/2024	
123	4	Nguyễn Minh Triêm	15/10/1977		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/9/2021	V.07.04.32	8/9	4,65			01/9/2024	
124	5	Đoàn Kim Tùng	08/6/1982		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		02/12/2021	V.07.04.12	5/10	3,34			02/12/2024	
125	6	Huỳnh Thị Lê		02/12/1990	Văn thư	Văn thư	01.004	5/12	2,66		01/12/2022	01.004	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường THCS Bình Đông																
126	1	Hồ Thị Thu Vi		05/02/1980	Giáo viên-TP	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2/8	4,34		01/9/2021	V.07.04.31	3/8	4,68			01/9/2024	
		Trường THCS Bình Thuận																
127	1	Trần Văn Trình	14/4/1977		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2/8	4,34		01/9/2021	V.07.04.31	3/8	4,68			01/9/2024	Thiếu QĐ do chưa có QĐ điều chỉnh
128	2	Nguyễn Thị Nhi		14/10/1985	Văn thư	Cán sự	01.004	5/12	2,66		01/12/2022	01.004	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường THCS Bình Trị																

STT	TT Trường	Họ và tên	Ngày sinh		Chức vụ đang giữ hiện nay	Ngạch, bậc lương hiện hưởng						Kết quả nâng bậc lương 2024						Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngạch	Mã số ngạch	Bậc trong ngạch	Hệ số lương hiện giữ	Hệ số chênh lệch bảo lưu, vượt khung (nếu có)	Thời điểm nâng lương lần sau	Mã số ngạch	Bậc lương sau khi nâng	Hệ số lương sau khi nâng	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời gian để tính nâng bậc lương lần sau	
129	1	Bùi Văn À	20/04/1978		Phó Hiệu trưởng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3/8	4,68		01/10/2021	V.07.04.31	4/8	5,02			01/10/2024	
130	2	Dương Thị Hồng Thắm		28/01/1995	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		12/8/2021	V.07.04.32	2/9	2,67			12/8/2024	
		Trường THCS Bình Hải																
131	1	Nguyễn Thanh Minh	12/03/1977		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/7/2021	V.07.04.32	8/9	4,65			01/7/2024	
132	2	Võ Thị Nở		19/03/1979	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/12/2021	V.07.04.32	8/9	4,65			01/12/2024	
133	3	Cao Văn Nam	12/12/1980		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	7/10	3,96		01/10/2021	V.07.04.12	8/10	4,27			01/10/2024	
		Trường TH&THCS Bình Hòa																
134	1	Nguyễn Thị Thảo		10/02/1975	Giáo viên-Tổ trưởng	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/9/2021	V.07.03.29	9/9	4,98			01/9/2024	
135	2	Lê Thị Mai Trâm		24/05/1976	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	4/8	5,02		01/9/2021	V.07.03.28	5/8	5,36			01/9/2024	
136	3	Phạm Thị Lệ Huyền		07/02/1989	Giáo viên-Tổ trưởng	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/10/2021	V.07.03.29	5/9	3,66			01/10/2024	
137	4	Hồ Thị Trinh		10/02/1989	Giáo viên-Tổ trưởng	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/10/2021	V.07.03.29	5/9	3,66			01/10/2024	
138	5	Phan Thị Hạnh		24/01/1993	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/9/2021	V.07.03.29	3/9	3,00			01/9/2024	
139	6	Châu Ngọc Quang	30/11/1969		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4/8	5,02		01/9/2021	V.07.04.31	5/8	5,36			01/9/2024	
140	7	Võ Thị Hồng		22/12/1990	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	3/9	3,00		06/7/2021	V.07.04.11	4/9	3,33			06/7/2024	
141	8	Tôn Thị Thư		10/01/1986	Kế toán	Kế toán viên trung cấp (mới)	06.032	3/10	2,72		01/12/2021	06.032	4/10	3,03			01/12/2024	
		Trường TH&THCS Bình Tân Phú																
142	1	Lê Văn Trung	22/12/1978		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2/8	4,34		01/10/2021	V.07.04.31	3/8	4,68			01/10/2024	
143	2	Phạm Quang Khánh	10/03/1981		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2/8	4,34		10/11/2021	V.07.04.31	3/8	4,68			10/11/2024	
144	3	Phan Thị Yến Nhi		10/06/1987	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/9/2021	V.07.03.08	5/10	3,34			01/9/2024	
145	4	Phan Việt Đức	28/06/1985		Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		05/9/2022	V.07.03.09	4/12	2,46			05/9/2024	
146	5	Bùi Thị Bích Hiệp		15/01/1986	Văn thư	Cán sự	01.004	5/12	2,66		01/12/2022	01.004	6/12	2,86			01/12/2024	
147	6	Phạm Thị Vân Nguyên		28/08/1990	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	6/12	2,86		01/9/2022	V.10.02.07	7/12	3,06			01/9/2024	
		Trường THCS Bình Châu																
148	1	Lê Thị Thu Hà		15/5/1969	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4/8	5,02		01/11/2021	V.07.04.31	5/8	5,36			01/11/2024	
149	2	Dương Thị Mận		22/9/1982	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	1/8	4,00		01/8/2021	V.07.04.31	2/8	4,34			01/8/2024	
150	3	Ung Thị Thu Hiền		14/5/1979	Giáo viên-TT	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3/8	4,68		01/9/2021	V.07.04.31	4/8	5,02			01/9/2024	
151	4	Nguyễn Xuân Vĩnh	28/3/1970		Giáo viên-TT	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4/8	5,02		01/9/2021	V.07.04.31	5/8	5,36			01/9/2024	
152	5	Cao Văn Ba	08/08/1976		PHT	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/10/2021	V.07.04.32	8/9	4,65			01/10/2024	
153	6	Võ Thanh Lên	12/07/1992		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		05/9/2021	V.07.04.32	3/9	3,00			05/9/2024	
154	7	Võ Thị Thu Hiệp		15/02/1983	Văn thư	Cán sự	01.004	5/12	2,66		01/12/2022	01.004	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường THCS Bình Thanh																
155	1	Nguyễn Thị Thúy Kiều		17/07/1979	Kế toán	Kế toán viên	06.031	3/9	3,00		01/7/2021	06.031	4/9	3,33			01/7/2024	
156	2	Vương Thị Hạnh		12/01/1990	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		05/12/2021	V.07.04.32	3/9	3,00			05/12/2024	
157	3	Nguyễn Thị Viên		12/10/1995	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		05/12/2021	V.07.04.32	3/9	3,00			05/12/2024	
158	4	Đỗ Thị Kim Nga		13/8/1995	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		05/12/2021	V.07.04.32	3/9	3,00			05/12/2024	
159	5	Võ Thị Minh Nguyệt		19/8/1984	Văn thư, tổ trưởng	Cán sự	01.004	5/12	2,66		01/12/2022	01.004	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường THCS Bình Hiệp																

STT	TT Trường	Họ và tên	Ngày sinh		Chức vụ đang giữ hiện nay	Ngạch, bậc lương hiện hưởng						Kết quả nâng bậc lương 2024						Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngạch	Mã số ngạch	Bậc trong ngạch	Hệ số lương hiện giữ	Hệ số chênh lệch bảo lưu, vượt khung (nếu có)	Thời điểm nâng lương lần sau	Mã số ngạch	Bậc lương sau khi nâng	Hệ số lương sau khi nâng	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời gian để tính nâng bậc lương lần sau	
160	1	Phan Nữ Kiều My		26/6/1978	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/9/2021	V.07.04.32	8/9	4,65			01/9/2024	
161	2	Bùi Thị Thôi		22/8/1985	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/11/2021	V.07.04.32	6/9	3,99			01/11/2024	
		Trường THCS Bình Long																
162	1	Võ Thị Phương Loan		05/7/1979	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/11/2021	V.07.04.32	6/9	3,99			01/11/2024	
163	2	Võ Thị Lệ Huyền		20/6/1988	Thư viện	Thư viện cao đẳng	17a.110	3/10	2,72		01/12/2021	17a.110	4/10	3,03			01/12/2024	
164	3	Lê Thị Thúy		07/9/1981	Kế toán	Kế toán viên	06.031	3/9	3,00		01/7/2021	06.031	4/9	3,33			01/7/2024	
165	4	Lâm Thị Lan		18/12/1984	Văn Thư	Cán sự	01.004	5/12	2,66		01/12/2022	01.004	6/12	2,86			01/12/2024	
		Trường TH& THCS Bình Chương																
166	1	Võ Thị Thành		12/7/1974	Tổ trưởng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4/8	5,02		01/10/2021	V.07.04.31	5/8	5,36			01/10/2024	
167	2	Nguyễn Thị Hoà		02/05/1979	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	1/8	4,00		01/12/2021	V.07.03.28	2/8	4,34			01/12/2024	
168	3	Lê Thị Hiền		03/03/1976	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/7/2021	V.07.03.29	9/9	4,98			01/7/2024	
		Trường THCS Bình Mỹ																
169	1	Bùi Ái Dũng	20/9/1979		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	1/8	4,00		01/9/2021	V.07.04.31	2/8	4,34			01/9/2024	
170	2	Trần Thị Hoàng Anh		12/8/1984	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		05/9/2021	V.07.04.32	3/9	3,00			05/12/2024	Kéo dài thời gian nâng lương 3 tháng do vi phạm KHHGĐ
		Trường THCS Bình Minh																
171	1	Nguyễn Duy Trà	20/10/1980		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	1/8	4,00		01/7/2021	V.07.04.31	2/8	4,34			01/7/2024	
172	2	Hồ Thị Chí		20/10/1978	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3/8	4,68		01/9/2021	V.07.04.32	4/8	5,02			01/9/2024	
173	3	Huỳnh Tấn Đối	14/8/1972		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/10/2021	V.07.04.32	9/9	4,98			01/10/2024	
174	4	Nguyễn Thị Thuỳ Chi		21/7/1976	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/7/2021	V.07.04.32	8/9	4,65			01/7/2024	
175	5	Nguyễn Thị Thu Lệ		15/9/1980	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/12/2021	V.07.04.32	7/9	4,32			01/12/2024	
176	6	Nguyễn Thị Thu Thảo		02/11/1995	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		05/9/2021	V.07.04.32	3/9	3,00			05/9/2024	
177	7	Đặng Thành Đạt	10/01/1995		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		05/12/2021	V.07.04.32	3/9	3,00			05/12/2024	
178	8	Phạm Thị Thương		24/10/1984	Văn Thư	Cán sự	01.004	5/12	2,66		01/12/2022	01.004	6/12	2,86			01/12/2024	
179	9	Võ Thị Vy		10/3/1980	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/8/2021	V.07.04.32	6/9	3,99			01/8/2024	
180	10	Huỳnh Thị Kim Hà		09/11/1988	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		05/9/2021	V.07.04.32	3/9	3,00			05/9/2024	
		Trường TH&THCS Bình An																
181	1	Nguyễn Khánh Hoàng	14/10/1973		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	8/10	4,27		01/10/2021	V.07.04.12	9/10	4,58			01/10/2024	
182	2	Nguyễn Thị Thu Thùy		28/02/1994	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		05/12/2021	V.07.04.32	3/9	3,00			05/12/2024	
183	3	Võ Thị Nguyệt Như		23/01/1992	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		05/12/2021	V.07.04.32	3/9	3,00			05/12/2024	
184	4	Nguyễn Thị Hồng		01/06/1973	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.04.28	4/8	5,02		01/09/2021	V.07.04.28	5/8	5,36			01/9/2024	
185	5	Trần Cao Dự	10/02/1994		Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		05/09/2022	V.07.03.09	4/12	2,46			05/9/2024	
		Trường TH&THCS Bình Khương																
186	1	Nguyễn Ánh Viễn	20/01/1974		Hiệu trưởng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2/8	4,34		01/7/2021	V.07.04.31	3/8	4,68			01/7/2024	
187	2	Nguyễn Thị Hoà		10/03/1994	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		05/9/2021	V.07.04.32	3/9	3,00			05/9/2024	
188	3	Lý Thị Hà Lam		25/07/1996	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/11/2021	V.07.04.32	3/9	3,00			01/11/2024	
189	4	Trịnh Thị Quỳnh Nga		15/11/1976	Phó hiệu trưởng	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	3/8	4,68		01/9/2021	V.07.03.28	4/8	5,02			01/9/2024	
190	5	Nguyễn Thị Ngọc Thảo		07/03/1973	Giáo viên - tổ trưở	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	4/8	5,02		01/7/2021	V.07.03.28	5/8	5,36			01/7/2024	
191	6	Nguyễn Thị Yến		25/01/1988	Giáo viên - tổ phó	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/7/2021	V.07.03.29	5/9	3,66			01/7/2024	
192	7	Nguyễn Minh Hiển	01/01/1990		Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		05/9/2022	V.07.03.09	4/12	2,46			05/9/2024	

STT	TT Trường	Họ và tên	Ngày sinh		Chức vụ đang giữ hiện nay	Ngạch, bậc lương hiện hưởng						Kết quả nâng bậc lương 2024						Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngạch	Mã số ngạch	Bậc trong ngạch	Hệ số lương hiện giữ	Hệ số chênh lệch bảo lưu, vượt khung (nếu có)	Thời điểm nâng lương lần sau	Mã số ngạch	Bậc lương sau khi nâng	Hệ số lương sau khi nâng	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời gian để tính nâng bậc lương lần sau	
193	8	Nguyễn Thị Đạc		22/11/1991	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/7/2021	V.07.03.29	5/9	3,66			01/7/2024	
194	9	Nguyễn Thị Thanh Thảo		06/05/1992	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		10/9/2021	V.07.03.29	4/9	3,33			10/9/2024	
		Trường THCS Bình Dương																
195	1	Phạm Thị Trâm Anh		16/6/1979	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	7/10	3,96		01/12/2021	V.07.04.12	8/10	4,27			01/12/2024	
		Trường TH&THCS Bình Phước																
196	1	Phan Văn Hùng	20/11/1978		Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2/8	4,34		01/10/2021	V.07.04.31	3/8	4,68			01/10/2024	Thiếu QĐ chuyển ngạch hạng II do điều chỉnh thời gian nâng lương
197	2	Nguyễn Thị Giang Thương		25/01/1983	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/7/2021	V.07.03.29	5/9	3,66			01/7/2024	
198	3	Trần Thị Thu Thủy		30/4/1987	Văn thư	Cán sự	01.004	1/12	2,66		01/12/2022	01.004	2/12	2,86			01/12/2024	
199	4	Phan Thị Minh Hiền		30/12/1989	Kế toán	Kế toán viên	06.031	3/9	3,00		01/7/2021	06.031	4/9	3,33			01/7/2024	
		Trường THCS Nguyễn Tự Tân																
200	1	Phạm Thị Minh Huyền		20/06/1974	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4/8	5,02		01/7/2021	V.07.04.31	5/8	5,36			01/7/2024	
201	2	Trần Thị Lê		11/04/1991	Kế toán	Kế toán viên	06.031	3/9	3,00		01/7/2021	06.031	4/9	3,33			01/7/2024	